

Số: /QĐ-UBND

Đông Hiếu, ngày tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG HIẾU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính mới được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Luật sư và Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;*

*Theo đề nghị của Công chức Tư pháp- Hộ tịch.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã được giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Đông Hiếu gồm 25 thủ tục hành chính (Có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định 329/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND xã về việc công khai danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã trên địa bàn xã Đông Hiếu.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND&UBND; Công chức Tư Pháp- Hộ tịch; Bộ phận Kiểm soát thủ tục hành chính; các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

***Nơi nhận:***

- Như điều 2;
- Phòng Nội vụ Thị xã (b/c);
- TT Đảng uỷ; TT HĐND (b/c);
- Chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Công Sâm**

**ỦY BẢN NHÂN DÂN  
XÃ ĐÔNG HIẾU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐÔNG HIẾU**

*(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 5/2023  
của UBND xã Đông Hiếu)*

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí (nếu có)   | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú |
|----|------------------------|---|--|--|---|---------|
| 1  | Đăng ký khai sinh      | Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></li><li>- Nhận kết quả bản giấy: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.</li><li>- Kết quả Bản điện tử được tải lên Kho Quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên Cổng dịch vụ công.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- 10.000 đồng/hồ sơ: Đăng ký khai sinh không đúng hạn.</li><li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li><li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ</li></ul> |         |

|  |  |  |   |  |  |
|--|--|--|---|--|--|
|  |  |  | <p>các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản</p> | <p>hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu</p> |  |
|--|--|--|---|--|--|

|   |                 |  |  |   |  |
|---|-----------------|--|--|---|--|
|   |                 |  |  |   | <p>hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Công văn số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn</p> |
| 2 | Đăng ký kết hôn | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngay trong ngày;</li> <li>- Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</li> <li>- Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></li> <li>- Nhận kết quả bản giấy: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.</li> <li>- Kết quả Bản điện tử được tải lên Kho Quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên Cổng dịch vụ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ</li> </ul>   |

|  |  |  |       |  |   |
|--|--|--|-------|--|---|
|  |  | hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc | cong. |  | <p>tịch trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li><li>- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn</li></ul> |
|--|--|--|-------|--|---|

|   |                 |   |   |  |   |  |
|---|-----------------|---|---|--|---|--|
|   |                 |   |   |  | <p>đến năm 2030”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</li> <li>- Công văn số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn</li> </ul> |  |
| 3 | Đăng ký khai tử | <p>Ngay trong ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ (nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả</p> | <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10.000 đồng đối với trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn</li> <li>- Miễn lệ phí</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày</li> </ul>  |  |

|  |  |   |  |  |   |  |
|--|--|---|--|--|---|--|
|  |  | <p>kết quả trong ngày làm việc tiếp theo).</p> <p>Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả bản giấy: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.</li> <li>- Kết quả Bản điện tử được tải lên Kho Quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên Cổng dịch vụ công.</li> </ul> | <p>cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản</p> | <p>08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li> </ul> |  |
|--|--|---|--|--|---|--|

|  |  |  |  |  |   |
|--|--|--|--|--|---|
|  |  |  |  |  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li><li>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</li><li>- Công văn số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn</li></ul> |
|--|--|--|--|--|---|

|   |                                   |   |   |   |  |  |
|---|-----------------------------------|---|---|---|--|--|
| 4 | Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi cư trú của người nhận hoặc người được nhận là cha, mẹ, con.</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư</li> </ul> |  |
|---|-----------------------------------|---|---|---|--|--|

|   |   |  |  |  |  |  |
|---|---|--|--|--|--|--|
|   |   |  |  |  | <p>pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> |  |
| 5 | Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con | 03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì không quá 08 ngày làm việc. | <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> | <p>- 10.000 đồng/hồ sơ: đăng ký khai sinh không đúng hạn.</p> <p>- Lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con: 20.000 đồng;</p> <p>- Miễn lệ phí cho người</p> | <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về</p>  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  | <p>thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> | <p>Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí</li></ul> |  |
|--|--|--|--|--|--|--|

|   |                                    |                   |   |  |  |
|---|------------------------------------|-------------------|---|--|--|
|   |                                    |                   |   |  | <p>thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>   |
| 6 | Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động | 05 ngày làm việc. | Trực tiếp tại địa điểm đăng ký lưu động | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10.000 đồng/hồ sơ trong trường hợp khai sinh không đúng hạn</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều</li> </ul> |

|   |                                  |                   |   |             |  |  |
|---|----------------------------------|-------------------|---|-------------|--|--|
|   |                                  |                   |   |             | <p>của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> |  |
| 7 | Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động | 05 ngày làm việc. | Trực tiếp tại địa điểm đăng ký lưu động | Miễn lệ phí | <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi</p>  |  |

|   |                 |                   |                                |   |   |                          |
|---|-----------------|-------------------|--------------------------------|---|---|--------------------------|
|   |                 |                   |                                |   | <p>hành Luật Hộ tịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</li> </ul> |                          |
| 8 | Thủ tục đăng ký | 05 ngày làm việc. | Trực tiếp tại địa điểm đăng ký | - | 10.000  | - Luật Hộ tịch năm 2014. |

|  |                  |  |                  |   |  |  |
|--|------------------|--|------------------|---|--|--|
|  | khai tử lưu động |  | khai tử lưu động | <p>đồng/hồ sơ đối với trường hợp khai tử không đúng hạn;</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> | <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh</p> |  |
|--|------------------|--|------------------|---|--|--|

|   |  |   |   |   |  |
|---|--|---|---|---|--|
|   |  |   |   |   | Nghệ An.   |
| 9 | Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới | <p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> | <p>- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai sinh;</p> <p>- Người thực hiện việc đăng ký khai sinh có thể trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã ở khu vực biên giới nơi công dân Việt Nam thường trú;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> | <p>- 10.000 đồng/hồ sơ trong trường hợp khai sinh không đúng hạn</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> | <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày</p> |

|    |   |   |  |                    |   |
|----|---|---|--|--------------------|---|
|    |   |   |  |                    | <p>04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> |
| 10 | <p>Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới</p> | <p>- 03 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.</p> | <p>- Người có yêu cầu đăng ký kết hôn trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã ở khu vực biên giới nơi công dân Việt Nam thường trú (bên nam hoặc bên nữ có thể trực tiếp nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên</p> | <p>Miễn lệ phí</p> | <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày</p>   |

|  |  |  |   |  |   |
|--|--|--|---|--|---|
|  |  |  | <p>Cổng dịch vụ công quốc gia :<br/><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc<br/>Hệ thống thông tin giải quyết thủ<br/>tục hành chính tỉnh:<br/><a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> |  | <p>28/7/2020 của Chính phủ quy định về<br/>Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ<br/>tịch trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày<br/>21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ<br/>sung một số điều của các nghị định<br/>liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ<br/>hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện<br/>thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ<br/>công.</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày<br/>28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp<br/>quy định chi tiết thi hành một số điều<br/>của Luật Hộ tịch và Nghị định số<br/>123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015<br/>của Chính phủ quy định chi tiết một<br/>số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ<br/>tịch.</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày<br/>04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư<br/>pháp quy định chi tiết một số điều và<br/>biện pháp thi hành Nghị định số<br/>87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của<br/>Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu<br/>hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực<br/>tuyến.</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày<br/>26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài<br/>chính sửa đổi, bổ sung một số điều<br/>của Thông tư số 85/2019/TT-BTC<br/>ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ</li></ul> |
|--|--|--|---|--|---|

|    |   |  |  |   |  |
|----|---|--|--|---|--|
|    |   |  |  |   | <p>Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>  |
| 11 | <p>Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới</p> | <p>- 07 ngày làm việc;</p> <p>- Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.</p> | <p>- Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (một hoặc hai bên) nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã ở khu vực biên giới nơi công dân Việt Nam thường trú.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> | <p>- 20.000 đồng/hồ sơ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> | <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p> |

|    |  |  |   |                                      |   |  |
|----|--|--|---|--------------------------------------|---|--|
|    |  |  |   |                                      | <p>quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> |  |
| 12 | Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại | - Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận | - Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện | 10.000 đồng/hồ sơ đối với trường hợp | <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định</p>   |  |

|  |                          |   |  |   |   |  |
|--|--------------------------|---|--|---|---|--|
|  | <p>khu vực biên giới</p> | <p>hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo;</p> <p>- Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p> | <p>việc đăng ký khai tử;</p> <p>- Người thực hiện việc đăng ký khai tử có thể trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã ở khu vực biên giới nơi người chết là người nước ngoài cư trú;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> | <p>đăng ký khai tử không đúng hạn.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> | <p>chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của</p> |  |
|--|--------------------------|---|--|---|---|--|

|    |                         |                   |   |             |   |
|----|-------------------------|-------------------|---|-------------|---|
|    |                         |                   |   |             | <p>Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> |
| 13 | Thủ tục đăng ký giám hộ | 03 ngày làm việc. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có yêu cầu đăng ký giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký giám hộ;</li> <li>- Người thực hiện việc đăng ký giám hộ có thể trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc</li> </ul> | Miễn lệ phí | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Dân sự;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li> </ul>          |

|  |  |  |   |  |   |  |
|--|--|--|---|--|---|--|
|  |  |  | <p>Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh:<br/><a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> |  | <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực</p> |  |
|--|--|--|---|--|---|--|

|    |                                  |                   |  |             |   |
|----|----------------------------------|-------------------|--|-------------|---|
|    |                                  |                   |  |             | <p>thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>   |
| 14 | Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ | 02 ngày làm việc. | <p>- Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký chấm dứt giám hộ;</p> <p>- Người thực hiện việc đăng ký chấm dứt giám hộ có thể trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký giám hộ trước đây;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> | Miễn lệ phí | <p>- Bộ luật Dân sự;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số</p> |

|    |  |   |  |  |   |  |
|----|--|---|--|--|---|--|
|    |  |   |  |  | <p>123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> |  |
| 15 | Thủ tục thay đổi, cải chính cho người dưới 14 tuổi, bổ sung hộ tịch cho công dân | 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải | <p>- Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện;</p> <p>- Người thực hiện việc đăng ký</p> | <p>- 10.000 đồng/hồ sơ đối với bổ sung hộ tịch;</p> <p>- Miễn lệ phí</p> | <p>- Bộ luật Dân sự;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi</p>  |  |

|                                   |   |   |  |   |  |
|-----------------------------------|---|---|--|---|--|
| <p>Việt Nam cư trú trong nước</p> | <p>xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung hộ tịch. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> | <p>thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có thể trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc Ủy ban nhân dân Nghệ An nơi cư trú của người có yêu cầu;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> | <p>cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> | <p>hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu</p> |  |
|-----------------------------------|---|---|--|---|--|

|    |  |   |  |   |   |
|----|--|---|--|---|---|
|    |  |   |  |   | <p>hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> |
| 16 | <p>Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân</p> | <p>- 03 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.</p> | <p>- Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;</p> <p>- Người thực hiện yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có thể trực tiếp nộp hồ hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thường trú; Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác</p> | <p>- 15.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều</p> | <p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p>     |

|  |  |  |  |   |   |  |
|--|--|--|--|---|---|--|
|  |  |  | <p>nhận tình trạng hôn nhân không có nơi thường trú thì Ủy ban nhân dân Nghệ An nơi tạm trú thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh:<br/><a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> | <p>kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> | <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực</p> |  |
|--|--|--|--|---|---|--|

|    |                               |  |  |  |   |
|----|-------------------------------|--|--|--|---|
|    |                               |  |  |  | <p>thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>   |
| 17 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | <p>05 ngày</p> <p>Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày</p> | <p>- Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai sinh;</p> <p>- Người thực hiện đăng ký lại khai sinh có thể trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc Ủy ban nhân dân Nghệ An nơi người yêu cầu đăng ký lại khai sinh thường trú;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> | <p>- 10.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> | <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015</p> |

|    |  |   |   |  |  |  |
|----|--|---|---|--|--|--|
|    |  |   |   |  | <p>của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> |  |
| 18 | Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 05 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai sinh;</li> <li>- Người thực hiện việc đăng ký khai sinh có thể trực tiếp nộp hồ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày</li> </ul>   |  |

|  |  |                 |   |   |  |  |
|--|--|-----------------|---|---|--|--|
|  |  | <p>25 ngày.</p> | <p>sơ hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi người yêu cầu cư trú;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> | <p>cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> | <p>08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> |  |
|--|--|-----------------|---|---|--|--|

|    |                             |   |   |  |  |
|----|-----------------------------|---|---|--|--|
|    |                             |   |   |  | <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>  |
| 19 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn | <p>- 05 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p> | <p>- Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn trực tiếp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân Nghệ An nơi đã đăng ký kết hôn trước đây hoặc Ủy ban nhân dân Nghệ An nơi người yêu cầu cư trú (bên nam hoặc bên nữ có thể trực tiếp nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> | <p>- 20.000 đồng;</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> | <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ</p> |

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  | <p>hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh</p> |
|--|--|--|--|--|--|

|    |                     |  |   |  |   |
|----|---------------------|--|---|--|---|
|    |                     |  |   |  | Nghệ An.  |
| 20 | Đăng ký lại khai tử | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 05 ngày làm việc</li> <li>- Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai tử;</li> <li>- Người thực hiện việc đăng ký lại khai tử có thể nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Ủy ban nhân dân Nghệ An, nơi đã đăng ký khai tử trước đây;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10.000đồng/hồ sơ;</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày</li> </ul> |

|    |                               |   |  |                    |   |
|----|-------------------------------|---|--|--------------------|---|
|    |                               |   |  |                    | <p>04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> |
| 21 | Cấp bản sao trích lục hộ tịch | <p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> | <p>- Người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch;</p> <p>- Người thực hiện yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch có thể trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ, văn bản yêu cầu qua hệ thống bưu chính đến Cơ quan quản lý</p> | 8.000 đồng/bản sao | <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày</p>   |

|  |  |  |  |  |   |
|--|--|--|--|--|---|
|  |  |  | <p>sổ hộ tịch hoặc Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch có thẩm quyền;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> |  | <p>28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ</p> |
|--|--|--|--|--|---|

|    |                            |  |  |   |  |             |
|----|----------------------------|--|--|---|--|-------------|
|    |                            |  |  |   | sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch   |             |
| 22 | Xác nhận thông tin hộ tịch | 03 ngày làm việc<br>Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc. | - Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã;<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a> | - 8.000đ/văn bản xác nhận.<br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Luật Hộ tịch năm 2014.<br>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.<br>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.<br>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.<br>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và | Thủ tục mới |

|    |  |   |   |   |  |                    |
|----|--|---|---|---|--|--------------------|
|    |  |   |   |   | <p>biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p>   |                    |
| 23 | <p>Liên thông nhóm thủ tục đăng ký kết hôn, cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến</p> | <p>- Ngay trong ngày;</p> <p>- Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>- Trường hợp phải xác minh tình trạng hôn nhân thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.</p> | <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> <p>- Nhận kết quả bản giấy: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> | <p>- Miễn lệ phí</p> <p>- XNTTHN: 15.000đ</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục Giấy chứng nhận kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản</p> | <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ</p> | <p>Thủ tục mới</p> |

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  | <p>hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li><li>- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu</li></ul> |
|--|--|--|--|--|--|

|    |   |   |  |   |  |             |
|----|---|---|--|---|--|-------------|
|    |   |   |  |   | <p>hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022.</p> <p>- Quyết định số 309/QĐ-BTP ngày 10/3/2023 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy trình giải quyết TTHC: Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến.</p> |             |
| 24 | Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 | Không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ; Trường hợp xác minh không quá | - Người có yêu cầu liên thông thủ tục hành chính trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện; hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Ủy ban nhân dân Nghệ An nơi cư trú; | Miễn lệ phí Trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 10.000đ/trường hợp | <p>- Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;</p> <p>- Luật Cư trú ngày 13/11/2020;</p> <p>- Luật Bảo hiểm y tế năm 2008; Luật sửa đổi năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên</p>   | Thủ tục mới |

|  |      |                   |   |  |  |  |
|--|------|-------------------|---|--|--|--|
|  | tuổi | 06 ngày làm việc. | <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> |  | <p>thông trong giải quyết thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</li> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư liên tịch số</li> </ul> |  |
|--|------|-------------------|---|--|--|--|

|    |  |  |   |  |   |                    |
|----|--|--|---|--|---|--------------------|
|    |  |  |   |  | <p>05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi</p> <p>- Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí đăng ký cư trú và diện tích nhà ở tối thiểu đối với chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ để công dân được đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>  |                    |
| 25 | <p>Thủ tục Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí</p> | <p>Không quá 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ đối với Trường hợp giải quyết trợ cấp mai táng phí đối với người có công; không quá 8 ngày làm việc đối với trường hợp giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng; không quá 11 ngày làm việc đối với</p> | <p>- Người có yêu cầu liên thông thủ tục hành chính trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện; hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Ủy ban nhân dân Nghệ An nơi cư trú;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia : <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></p> | <p>- 10.000đ đối với đăng ký khai tử không đúng hạn</p> <p>- Xóa đăng ký thường trú: Không thu phí/lệ phí</p> <p>- Hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí: Không thu phí/lệ phí</p> | <p>- Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;</p> <p>- Luật Cư trú ngày 13/11/2020;</p> <p>- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</p> <p>- Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật cư trú.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi</p> | <p>Thủ tục mới</p> |

|  |  |   |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|
|  |  | trường hợp trợ cấp mai táng do cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết |  |  | <p>hành Luật hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</li><li>- Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;</li><li>- Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;</li><li>- Nghị định số 33/2016/NĐ-CP ngày 10/5/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân</li></ul> |
|--|--|---|--|--|--|

|  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  | <p>nhân;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Pháp lệnh ưu đãi người có công hợp nhất số 04/2012/PL-UBTVQH13;</li><li>- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện;</li><li>- Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;</li><li>- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao</li></ul> |  |
|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |  |  |   |
|--|--|--|--|--|---|
|  |  |  |  |  | <p>động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư liên tịch 91/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC hướng dẫn thực thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg;</li><li>- Thông tư số 10/2007/TTLT-BLĐTBXH-BCCBVN-BQP-BTC ngày 15/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định 150/2006/NĐ-CP;</li><li>- Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16/12/2015 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg;</li><li>- Thông tư số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 hướng dẫn thực hiện chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg;</li><li>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</li><li>- Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày</li></ul> |
|--|--|--|--|--|---|

|  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  | 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí” |  |
|--|--|--|--|--|--|--|

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG HIẾU**